

Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

Cơ quan quản lý trực tiếp
UBND Tỉnh Hòa Bình
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Năng lực	Bị phạt	Chỉ tiêu đăng ký
*	TÔNG CHỈ TIÊU CHÍNH QUY SO SÁNH CƠ SỞ VẬT CHẤT (3 + 6)			9502	0	400
A	SAU ĐẠI HỌC			0	0	0
1	Tiến sĩ			0	0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy				0	0
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài				0	0
2	Thạc sĩ			0	0	0
2.1	Thạc sĩ chính quy			0	0	0
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	0	0
B	ĐẠI HỌC			0	0	0
3	Đại học chính quy			0	0	0
3.1	Chính quy			0	0	0
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0	0	0
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			0	0	0
*	TÔNG CHỈ TIÊU ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (3.1 VỚI 3.2 + 3.3)			0		0
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học					0
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học					0
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên					0
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			0	0	0
4	Đại học vừa làm vừa học			0		0
4.1	Vừa làm vừa học					0
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học					0
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học					0

4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên					0
*	TÔNG CHỈ TIÊU TỪ XA SO SÁNH VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH VỀ ĐÀO TẠO TỪ XA			0	0	0
5	Từ xa			0	0	0
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			2415	0	600
6	Cao đẳng chính quy			1610	0	400
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1610		350
*	TÔNG CHỈ TIÊU CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (6.1 VỚI 6.2)			322		50
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			50
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			805		200
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			200
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0

Cán bộ phụ trách

Trưởng ban tuyển sinh

Hiệu trưởng

Bùi Thị Bích Huệ

Đỗ Khắc Sơn

Nguyễn Thị Lệ Hương



Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

5. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2024

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	124	15282
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1221
1.2	Giảng đường từ 100 - 200 chỗ	2	320
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	28	3630
1.4	Số phòng dưới 50 chỗ	18	720
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	74	9391
2	Thư viện, trung tâm học liệu	6	494
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	15	12298
	TỔNG	145	28074

Cán bộ phụ trách

Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh

Đỗ Khắc Sơn



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Lệ Hường

3. Giảng viên toàn thời gian, giảng viên thỉnh giảng theo lĩnh vực

3.1 Giảng viên toàn thời gian theo lĩnh vực các trình độ từ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ (người)

STT	Lĩnh vực	Mã ngành	Giáo sư. Tiến sĩ/ Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Phó Giáo sư. Tiến sĩ/ Phó Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ/ Tiến sĩ khoa học	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng	Tổng giảng viên quy đổi xác định chỉ tiêu
I	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ								
II	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ								
III	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ ĐH, CDSP								
I	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	511	0	0	0	47	14	61	84.5
1.1	Giáo dục mầm non	51140201	0	0	0	47	14	61	84.5
	Tổng số giảng viên giảng dạy ĐH, CDSP		0	0	0	47	14	61	84.5
IV	Giảng viên toàn thời gian tham gia ĐT TX trình độ ĐH								

Cán bộ phụ trách

Trưởng ban tuyển sinh

Hiệu trưởng

Bùi Thị Bích Huệ

Đỗ Khắc Sơn

Nguyễn Thị Lệ Hương



2. Dự kiến người học tốt nghiệp năm 2025 (người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Thời gian đào tạo	Dự kiến tốt nghiệp
A	SAU ĐẠI HỌC			0	0
1	Tiến sĩ			0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy			0	
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	
2	Thạc sĩ			0	0
2.1	Thạc sĩ chính quy			0	
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	
B	ĐẠI HỌC			0	0
3	Đại học chính quy			0	0
3.1	Chính quy			0	0
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0	
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			0	
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0	0
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0	0
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0	0
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			0	
4	Đại học vừa làm vừa học			0	0
4.1	Vừa làm vừa học			0	0
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0	0
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0	0
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0	0
5	Từ xa			0	0
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			0	286
6	Cao đẳng chính quy			0	275
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	3	224
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	51
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0

7	Cao đẳng vừa làm vừa học				0	11
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		3	11
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		0	0
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		0	0

Cán bộ phụ trách



Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh



Đỗ Khắc Sơn

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Lệ Hương

Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

Cơ quan quản lý trực tiếp
UBND Tỉnh Hòa Bình
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

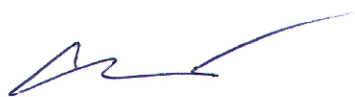
CÁC ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2024 (người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC			0
1	Tiến sĩ			0
1.1	Tiến sĩ chính quy			
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			
2	Thạc sĩ			0
2.1	Thạc sĩ chính quy			
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			
B	ĐẠI HỌC			0
3	Đại học chính quy			0
3.1	Chính quy			0
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			
4	Đại học vừa làm vừa học			0
4.1	Vừa làm vừa học			
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
5	Từ xa			
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			810
6	Cao đẳng chính quy			777
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	674
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	103
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			33
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	33
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0

7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
-----	---	----------	--	---

Cán bộ phụ trách



Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh



Đỗ Khắc Sơn

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Lệ Hường

Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

6. Hội đồng trường/ Hội đồng đại học

6.1 Quyết định thành lập

Số quyết định	Ngày quyết định	Đơn vị ký ban hành quyết định
2166/QĐ-UBND	04/10/2022	UBND tỉnh Hoà Bình

6.2 Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Giới tính	Chức vụ trong Hội đồng trường	Cơ quan công tác	Chức vụ nơi cơ quan công tác
1	Đặng Trọng Nghĩa	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Phó Hiệu trưởng
2	Đỗ Ngọc Văn	Tiến sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Thành viên hội đồng trường
3	Quách Thị Thúy Thiên	Đại học	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Giảng viên cơ hữu
4	Đinh Thị Thảo	Thạc sĩ	Nữ	Thư ký	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Giảng viên cơ hữu
5	Nguyễn Vinh Quang	Thạc sĩ	Nam	Chủ tịch	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Chủ tịch hội đồng trường
6	Hà Thị Kim Oanh	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Thành viên hội đồng trường
7	Bùi Thị Hằng Thơ	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Chủ tịch Công đoàn
8	Hoàng Ngọc Mai	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương
9	Nguyễn Thị Lệ Hương	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Hiệu trưởng
10	Bùi Văn Thiện	Đại học	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Giảng viên cơ hữu
11	Bùi Thế Trung	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Thành viên hội đồng trường
12	Đào Anh Tuấn	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Phó Hiệu trưởng
13	Lê Hải Diệu	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương
14	Bùi Thị Hương	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH	Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương

Cán bộ phụ trách

Trưởng ban tuyển sinh

Bùi Thị Bích Huệ

Đỗ Khắc Sơn



Nguyễn Thị Lệ Hương

Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

5. Công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng

5.1 Cơ sở đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

Số quyết định	Ngày quyết định	Tổ chức công nhận
QĐ 211/QĐ-KĐCL	20/08/2020	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

5.2 Chương trình đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

STT	Tên ngành đào tạo có chương trình đào tạo được công nhận kiểm định	Mã ngành đào tạo	Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Tên tổ chức công nhận kiểm định
1	Giáo dục mầm non	51140201	648/QĐ-KĐCL	24/08/2022	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Cán bộ phụ trách

Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh

Đỗ Khắc Sơn

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Lệ Hương

Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

8. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh)
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	511	300	300	148	0
1.1	Giáo dục mầm non	51140201	300	300	148	66.2
	Tổng		300	300	148	66.2

Cán bộ phụ trách

Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh

Đỗ Khắc Sơn

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Lệ Hương

2.1.1 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên toàn thời gian: Trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

STT	Họ và tên	Ngày,tháng,năm sinh	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu	Chuyên môn đào tạo	Chức danh khoa học	Trình độ	Trọng số	Tổng số ngành tham gia	Tổng trọng số
							Giáo dục mầm non 51140201		
1	Nguyễn Thị Hương May	17/09/1986	017186011526	Tâm lý học		Thạc sĩ	100	1	100
2	Nguyễn Thị Thanh Bình	27/12/1973	017173004325	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
3	Trần Thị Hương Dung	25/12/1982	017182001084	Tâm lý học		Thạc sĩ	100	1	100
4	Bùi Thị Dân	04/07/1975	017175000938	Toán học		Thạc sĩ	100	1	100
5	Đỗ Thị Tiến Thành	25/12/1981	017181007185	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Thạc sĩ	100	1	100
6	Nguyễn Văn Hào	18/08/1981	015081008251	Hệ thống thông tin		Thạc sĩ	100	1	100
7	Nguyễn Thành Hưng	14/03/1979	017079004133	Triết học		Thạc sĩ	100	1	100
8	Phạm Ngọc Giang	05/11/1981	034081004764	Sư phạm Âm nhạc		Đại học	100	1	100
9	Bùi Thị Bích Huệ	06/06/1987	017187015623	Khoa học máy tính		Thạc sĩ	100	1	100
10	Nguyễn Thị Mai Hương	13/10/1981	017181006451	Văn hoá học		Thạc sĩ	100	1	100
11	Vũ Thị Kết	07/07/1989	036189015721	Sư phạm Toán học		Đại học	100	1	100
12	Nguyễn Vũ A Sa	12/04/1985	017185007871	Sinh học		Thạc sĩ	100	1	100
13	Nguyễn Văn Tuấn	30/08/1981	017081008582	Sư phạm Tin học		Đại học	100	1	100
14	Nguyễn Mạnh Huy	28/11/1979	017079008740	Mỹ thuật tạo hình		Thạc sĩ	100	1	100
15	Phùng Thị Thu Trang	19/11/1987	001187043083	Văn hoá học		Thạc sĩ	100	1	100
16	Lê Thị Thu Hương	13/03/1974	017174008552	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
17	Mai Huệ	19/07/1982	017182001082	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
18	Quách Công Sơn	16/02/1968	017068005363	Kinh tế chính trị		Thạc sĩ	100	1	100
19	Đặng Hoàng Hà	25/05/1983	017183004193	Việt Nam học		Thạc sĩ	100	1	100
20	Hoàng Ngọc Mai	02/02/1988	017188015957	Giáo dục Mầm non		Thạc sĩ	100	1	100
21	Bùi Văn Đức	01/02/1968	017068003857	Văn học Việt Nam		Thạc sĩ	100	1	100
22	Đỗ Khắc Sơn	06/01/1984	017084011727	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc		Thạc sĩ	100	1	100
23	Bùi Văn Thiện	02/11/1985	017085007391	Giáo dục Thể chất		Đại học	100	1	100
24	Quách Thị Thúy Thiên	17/05/1991	017191004423	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	100	1	100
25	Nguyễn Phương Anh	22/08/1985	017185001141	Toán giải tích		Thạc sĩ	100	1	100
26	Ngô Thị Hoa	20/08/1991	017191009154	Toán học		Đại học	100	1	100
27	Nguyễn Thị Thanh Vân	07/04/1992	017192010360	Sư phạm Ngữ văn		Đại học	100	1	100
28	Đỗ Thị Thanh Mai	03/09/1986	017186009189	Kinh tế chính trị		Thạc sĩ	100	1	100
29	Lỗ Thị Nhung	30/06/1987	017187010789	Ngôn ngữ Anh		Thạc sĩ	100	1	100
30	Nguyễn Thị Duyên	01/01/1983	017183001296	Giáo dục Mầm non		Đại học	100	1	100
31	Bùi Thị Miên	17/05/1990	017190010441	Giáo dục Mầm non		Đại học	100	1	100
32	Đặng Trọng Nghĩa	20/03/1968	017068003822	Văn hoá học		Thạc sĩ	100	1	100
33	Bùi Thị Phương	26/02/1989	017189012530	Giáo dục Chính trị		Đại học	100	1	100
34	Trần Lê Quân	10/06/1968	034068008842	Chu nghĩa xã hội khoa học		Thạc sĩ	100	1	100
35	Lương Thị Nhân	01/02/1986	024186010070	Công tác xã hội		Đại học	100	1	100
36	Vũ Thúy Hương	20/10/1984	037184013565	Công tác xã hội		Thạc sĩ	100	1	100
37	Dương Bích Thủy	01/06/1977	017177002125	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100

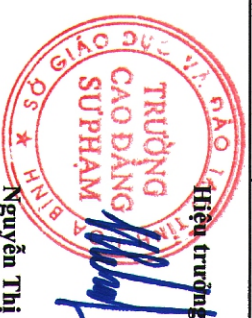
38	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/06/1985	001185030191	Âm nhạc học		Thạc sĩ	100	1	100
39	Trịnh Thị Hồng	15/09/1986	038186034608	Triết học		Thạc sĩ	100	1	100
40	Vũ Thị Ánh Ngọc	01/12/1973	001173044781	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100
41	Trần Thị Thu Trang	12/01/1985	017185009656	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100
42	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/11/1993	017193008312	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100
43	Nguyễn Thị Hồng Thu	28/12/1991	017191003933	Ngôn ngữ Anh		Đại học	100	1	100
44	Lê Hải Diệu	02/01/1974	017174012804	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100
45	Trương Thị Phương Lan	20/03/1989	017189004052	Hệ thống thông tin		Thạc sĩ	100	1	100
46	Ngô Thị Thu Thủy	25/10/1973	017173003870	Toán học		Thạc sĩ	100	1	100
47	Bùi Thị Hằng Thơ	07/10/1978	017178008147	Sinh học		Thạc sĩ	100	1	100
48	Đinh Thị Thảo	12/07/1986	017186011182	Đo lường và đánh giá trong giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
49	Phạm Thị Thu Hằng	28/01/1985	017185001390	Địa lý học		Thạc sĩ	100	1	100
50	Nguyễn Phương Quỳnh	17/12/1969	017169003250	Hồ Chí Minh học		Thạc sĩ	100	1	100
51	Nguyễn Thị Huyền	19/10/1989	001189051096	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100
52	Hà Thị Vân Hòa	04/08/1990	017190010750	Hồ Chí Minh học		Thạc sĩ	100	1	100
53	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/12/1982	017182008145	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
54	Trần Thị Na	22/10/1974	017174009001	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	100	1	100
55	Bùi Thị Hương	09/10/1971	017171007602	Văn học Việt Nam		Thạc sĩ	100	1	100
56	Ngô Thị Thủy Hương	09/03/1973	017173006153	Ngôn ngữ Anh		Thạc sĩ	100	1	100
57	Đông Sỹ Khang	26/01/1975	017075010101	Giáo dục học		Thạc sĩ	100	1	100
58	Nguyễn Thị Hưng	24/08/1987	025187013329	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
59	Vũ Hằng Nga	24/09/1999	017199000188	Giáo dục Mầm non		Đại học	100	1	100
60	Nguyễn Thị Lê Hương	18/04/1976	001176045794	Quản lý giáo dục		Thạc sĩ	100	1	100
61	Phạm Thị Lê Hằng	18/04/1982	017182009140	Tâm lý học		Thạc sĩ	100	1	100

Cán bộ phụ trách

Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh

Đỗ Khắc Sơn



Nguyễn Thị Lê Hương

2. Danh sách đội ngũ giảng viên toàn thời gian và thỉnh giảng

2.1 Danh sách đội ngũ giảng viên toàn thời gian:

STT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
1	Nguyễn Thị Hương May	17/09/1986	017186011526		Nữ	06/09/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	06/09/2016			Thạc sĩ	Tâm lý học			0
2	Nguyễn Thị Thanh Bình	27/12/1973	017173004325		Nữ	11/01/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	11/01/1993			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
3	Trần Thị Hương Dung	25/12/1982	017182001084		Nữ	15/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	15/11/2007			Thạc sĩ	Tâm lý học			0
4	Bùi Thị Dần	04/07/1975	017175000938		Nữ	17/09/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	17/09/1996			Thạc sĩ	Toán học			0
5	Đỗ Thị Tiến Thanh	25/12/1981	017181007185		Nữ	24/04/2004	HDLĐ không xác định thời hạn	24/04/2004			Thạc sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			0
6	Nguyễn Văn Hào	18/08/1981	015081008251		Nam	02/07/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/2007			Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			0
7	Nguyễn Thành Hưng	14/03/1979	017079004133		Nam	08/07/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	08/07/2002			Thạc sĩ	Triết học			0
8	Phạm Ngọc Giang	05/11/1981	034081004764		Nam	22/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	22/04/2014			Đại học	Sư phạm Âm nhạc			0
9	Bùi Thị Bích Huệ	06/06/1987	017187015623		Nữ	09/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	09/09/2010			Thạc sĩ	Khoa học máy tính			0
10	Nguyễn Thị Mai Hương	13/10/1981	017181006451		Nữ	15/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	15/11/2007			Thạc sĩ	Văn hoá học			0

11	Vũ Thị Kết	07/07/1989	036189015721		Nữ	06/08/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	06/08/2015			Đại học	Sư phạm Toán học			0
12	Nguyễn Vũ A Sa	12/04/1985	017185007871		Nữ	29/08/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	29/08/2008			Thạc sĩ	Sinh học			0
13	Nguyễn Văn Tuấn	30/08/1981	017081008582		Nam	26/09/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	26/09/2005			Đại học	Sư phạm Tin học			0
14	Nguyễn Mạnh Huy	28/11/1979	017079008740		Nam	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình			0
15	Phùng Thị Thu Trang	19/11/1987	001187043083		Nữ	09/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	09/09/2010			Thạc sĩ	Văn hoá học			0
16	Lê Thị Thu Hương	13/03/1974	017174008552		Nữ	30/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	30/07/1996			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
17	Mai Huệ	19/07/1982	017182001082		Nữ	15/01/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	15/01/2009			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
18	Quách Công Sơn	16/02/1968	017068005363		Nam	24/10/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	24/10/1996			Thạc sĩ	Kinh tế chính trị			0
19	Đặng Hoàng Hà	25/05/1983	017183004193		Nữ	29/08/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	29/08/2008			Thạc sĩ	Việt Nam học			0
20	Hoàng Ngọc Mai	02/02/1988	017188015957		Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non			0
21	Bùi Văn Dực	01/02/1968	017068003857		Nam	11/01/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	11/01/1993			Thạc sĩ	Văn học Việt Nam			0
22	Đỗ Khắc Sơn	06/01/1984	017084011727		Nam	23/12/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	23/12/2005			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc			0
23	Bùi Văn Thiện	02/11/1985	017085007391		Nam	09/01/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	09/01/2009			Đại học	Giáo dục Thể chất			0
24	Quách Thị Thúy Thiện	17/05/1991	017191004423		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			0
25	Nguyễn Phương Anh	22/08/1985	017185001141		Nữ	09/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	09/09/2010			Thạc sĩ	Toán giải tích			0

26	Ngô Thị Hoa	20/08/1991	017191009154		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Đại học	Toán học			0
27	Nguyễn Thị Thanh Vân	07/04/1992	017192010360		Nữ	06/08/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	06/08/2015			Đại học	Sư phạm Ngữ văn			0
28	Đỗ Thị Thanh Mai	03/09/1986	017186009189		Nữ	09/01/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	09/01/2009			Thạc sĩ	Kinh tế chính trị			0
29	Lỗ Thị Nhung	30/06/1987	017187010789		Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh			0
30	Nguyễn Thị Duyên	01/01/1983	017183001296		Nữ	22/03/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	22/03/2022			Đại học	Giáo dục Mầm non			0
31	Bùi Thị Miến	17/05/1990	017190010441		Nữ	22/03/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	22/03/2022			Đại học	Giáo dục Mầm non			0
32	Đặng Trọng Nghĩa	20/03/1968	017068003822		Nam	25/07/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	25/07/1997			Thạc sĩ	Văn hoá học			0
33	Bùi Thị Phương	26/02/1989	017189012530		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Đại học	Giáo dục Chính trị			0
34	Trần Lê Quân	10/06/1968	034068008842		Nam	20/09/1991	HDLĐ không xác định thời hạn	20/09/1991			Thạc sĩ	Chủ nghĩa xã hội khoa học			0
35	Lương Thị Nhân	01/02/1986	024186010070		Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Đại học	Công tác xã hội			0
36	Vũ Thuý Hương	20/10/1984	037184013565		Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Công tác xã hội			0
37	Dương Bích Thuý	01/06/1977	017177002125		Nữ	29/03/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	29/03/2006			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
38	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/06/1985	001185030191		Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Âm nhạc học			0
39	Trịnh Thị Hồng	15/09/1986	038186034608		Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Triết học			0
40	Vũ Thị Ánh Ngọc	01/12/1973	001173044781		Nữ	16/06/1995	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/1995			Thạc sĩ	Giáo dục học			0

41	Trần Thị Thu Trang	12/01/1985	017185009656		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
42	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/11/1993	017193008312		Nữ	16/03/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	16/03/2018			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
43	Nguyễn Thị Hồng Thu	28/12/1991	017191003933		Nữ	17/11/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	17/11/2020			Đại học	Nguồn ngữ Anh			0
44	Lê Hải Diệu	02/01/1974	017174012804		Nữ	16/11/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	16/11/1993			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
45	Trương Thị Phương Lan	20/03/1989	017189004052		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			0
46	Ngô Thị Thu Thủy	25/10/1973	017173003870		Nữ	10/03/1995	HDLĐ không xác định thời hạn	10/03/1995			Thạc sĩ	Toán học			0
47	Bùi Thị Hằng Thor	07/10/1978	017178008147		Nữ	08/07/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	08/07/2002			Thạc sĩ	Sinh học			0
48	Đinh Thị Thảo	12/07/1986	017186011182		Nữ	09/01/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	09/01/2009			Thạc sĩ	Đo lường và đánh giá trong giáo dục			0
49	Phạm Thị Thu Hằng	28/01/1985	017185001390		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Thạc sĩ	Địa lý học			0
50	Nguyễn Phương Quỳnh	17/12/1969	017169003250		Nữ	11/01/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	11/01/1993			Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học			0
51	Nguyễn Thị Huyền	19/10/1989	001189051096		Nữ	24/04/2017	HDLĐ không xác định thời hạn	24/04/2017			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
52	Hà Thị Vân Hòa	04/08/1990	017190010750		Nữ	20/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	20/01/2014			Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học			0
53	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/12/1982	017182008145		Nữ	29/08/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	29/08/2008			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
54	Trần Thị Na	22/10/1974	017174009001		Nữ	17/09/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	17/09/1996			Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			0
55	Bùi Thị Hương	09/10/1971	017171007602		Nữ	16/11/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	16/11/1993			Thạc sĩ	Văn học Việt Nam			0

56	Ngô Thị Thuý Hương	09/03/1973	017173006153	Nữ	10/10/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	10/10/1997			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh			0
57	Đông Sỹ Khang	26/01/1975	017075010101	Nam	04/01/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	04/01/1998			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
58	Nguyễn Thị Hưng	24/08/1987	025187013329	Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
59	Vũ Hằng Nga	24/09/1999	017199000188	Nữ	22/03/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	22/03/2022			Đại học	Giáo dục Mầm non			0
60	Nguyễn Thị Lệ Hương	18/04/1976	001176045794	Nữ	06/09/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	06/09/1996			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
61	Phạm Thị Lệ Hằng	18/04/1982	017182009140	Nữ	26/07/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	26/07/2011			Thạc sĩ	Tâm lý học			0

Cán bộ phụ trách

Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh

Đỗ Khắc Sơn



Hiện trưởng
Nguyễn Thị Lệ Hương

CƠ SỞ PHÁP LÝ XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU NĂM 2025

1. Danh sách ngành đào tạo														
STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
1	Giáo dục mầm non	51140201	1659/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	06/04/2001	1659/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	06/04/2001	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2001	2024		0			0

Cán bộ phụ trách

Bùi Thị Bích Huệ

Trưởng ban tuyển sinh

Đỗ Khắc Sơn

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Lệ Hương

Ngày xuất: 05/05/2025 10:07

Cơ quan quản lý trực tiếp
UBND Tỉnh Hòa Bình
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH THEO
TRÌNH ĐỘ/LĨNH VỰC/NGÀNH ĐÀO TẠO NĂM 2024**

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ %
A	SAU ĐẠI HỌC			0	0	0
1	Tiến sĩ			0	0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy			0		
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0		
2	Thạc sĩ			0	0	0
2.1	Thạc sĩ chính quy			0		
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0		
B	ĐẠI HỌC			0	0	0
3	Đại học chính quy			0	0	0
3.1	Chính quy			0	0	0
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0		
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			0		
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0		
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0		
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0		
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			0		
4	Đại học vừa làm vừa học			0	0	0
4.1	Vừa làm vừa học			0		
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0		
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0		
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0		
5	Từ xa			0		
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			0	366	0
6	Cao đẳng chính quy			0	333	0
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	333	0
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0

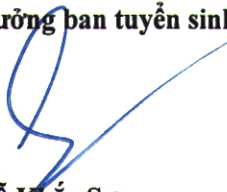
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			0	33	0
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	33	0
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0

Cán bộ phụ trách



Bùi Thị Bích Huệ

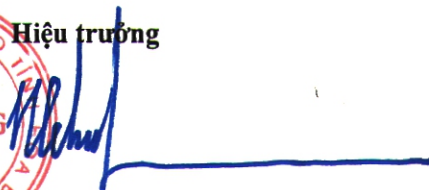
Trưởng ban tuyển sinh



Đỗ Khắc Sơn



Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Lệ Hương